TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THNH PHỐ H NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 440/2019/QĐST-HNGĐ	*H Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 , Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 642/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1987; HKTT và chỗ ở hiện tại: Số 96 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, H Nội;

-Anh Trần Công N, sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở hiện tại: Số 456 Xương Giang, phường Ngô Quyền, tHnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 09 tháng 8 năm 2019 thể hiện: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Công N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 16/01/2006 tại UBND phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, mâu thuẫn kéo dài không thể hòa giải được. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc và cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các

đương sự ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Công N.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Công N có 02 con chung là Trần Quốc Đ, sinh ngày 15/11/2004 và Trần Quốc T, sinh ngày 16/02/2012. Anh chị thỏa thuận: Giao cả 02 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng tiền nuôi con Hng tháng 2.000.000đồng/1 tháng/02 con chung. Việc cấp dưỡng thực hiện từ tháng 8/2019 đến khi con chung trưởng tHnh đủ 18 tuổi. Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

-Về tài sản chung(bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Công N không yêu cầu Tòa giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Công N xác nhận vợ chồng không có nợ chung. Anh chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H chịu cả 300.000đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0009040 ngày 13/8/2019 của Cơ quan Thi Hnh án quận Đống Đa, H Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Xuân Tuấn